

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	465.05	↓ -18.64	-3.85%
KLGD (triệu ck)	93.97	↑ 45.05	92.09%
GTGD (tỷ đồng)	1,471.75	↑ 779.70	112.66%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -18.43	-25.57%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -19.97	-23.77%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	8.78	↑ 5.95	210.39%
KL bán (triệu ck)	8.83	↑ 7.04	393.59%
Giá trị mua (tỷ đồng)	364.80	↑ 282.90	345.39%
Giá trị bán (tỷ đồng)	341.92	↑ 284.85	499.13%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.01	↓ -2.18	-3.40%
KLGD (triệu ck)	96.30	↑ 50.32	109.46%
GTGD (tỷ đồng)	770.58	↑ 389.16	102.03%
Tổng cung (triệu ck)	140.86	↑ 51.71	58.00%
Tổng cầu (triệu ck)	106.27	↑ 26.75	33.63%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.29	↑ 0.28	28.27%
KL bán (triệu ck)	5.17	↑ 4.61	829.89%
Giá trị mua (tỷ đồng)	16.95	↑ 3.45	25.52%
Giá trị bán (tỷ đồng)	40.84	↑ 33.10	427.75%

## Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối	Cùng Thay	Đổi %	Thay	Đổi
PVN 10	821.69	↓ -40.25	↓	-4.67	
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	754.25	↓ -26.84	↓	-3.44	
PVN ALLSHARE	734	↓ -25.84	↓	-3.4	
PVN ALLSHARE HNX	524.33	↓ -27.42	↓	-4.97	
PVN ALLSHARE HSX	807.65	↓ -27.26	↓	-3.27	
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1217.39	↓ -31.88	↓	-2.55	
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1091.55	↓ -49.3	↓	-4.32	
PVN Tài Chính	584.13	↓ -35.38	↓	-5.71	
PVN Công Nghiệp	383.42	↓ -29.21	↓	-7.08	
PVN Dầu Khí	723.07	↓ -23.37	↓	-3.13	
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	630.22	↓ -12.59	↓	-1.96	

## So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	465.05	↓ -3.85%	↓ -2.65%	↑ 32.87%
VN30-Index	536.90	↓ -3.82%	↓ -2.61%	↑ 39.35%
PVNAllshare HSX	807.65	↓ -3.27%	↓ -2.85%	↑ 56.86%
HNX-Index	62.01	↓ -3.40%	↓ -3.29%	↑ 9.19%
HNX30-Index	119.96	↓ -5.05%	↓ -5.45%	↑ 19.96%
PVNAllshare HNX	524.33	↓ -4.97%	↓ -5.02%	↓ -3.49%
PVNAllshare	734.00	↓ -3.40%	↓ -3.04%	↑ 42.46%
PVN 10	821.69	↓ -4.67%	↓ -4.76%	↑ 24.74%

## Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-index từ đầu năm 2012 đến nay

Áp lực bán tiếp tục tăng mạnh vào cuối phiên giao dịch hôm nay, đẩy khối lượng khớp lệnh tăng đột biến trong khi chỉ số thị trường giảm mạnh. Khối ngoại hôm nay đã dừng mua ròng trên HSX và bán ròng 3,5 triệu đơn vị cổ phiếu trên HNX.

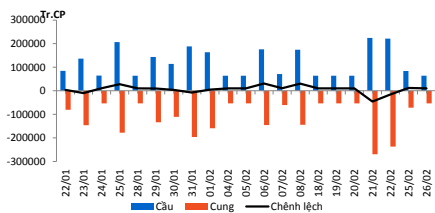
Dấu hiệu cho thấy thị trường đang diễn ra theo kịch bản không tích cực mà chúng tôi đã đưa ra cảnh báo ở các bản tin trước. Các ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn có ý nghĩa với các chỉ số thị trường như ngưỡng 470 điểm với VN-Index, ngưỡng 63.5 điểm với HNX-Index trong phiên hôm nay đều có dấu hiệu bị phá vỡ. Như vậy xu hướng giảm ngắn hạn sẽ chính thức được xác lập, sự điều chỉnh có thể còn tiếp tục. Các hỗ trợ mạnh với VN-Index ở khu vực 420 – 435 – 450 điểm; tương ứng với HNX-Index là 56.6 – 58.6 – 60.5 điểm. Nếu như xu thế tăng trung hạn được duy trì thì khoảng điều chỉnh của các chỉ số có thể sẽ dừng lại trong các khu vực hỗ trợ nêu trên. Theo quan sát, sau khi thị trường nở rộng biên độ thì các bước sóng ngắn hạn có chiều hướng thu ngắn về mặt thời gian, trong đó thường sau mỗi phiên giảm mạnh thị trường có thể có sự hồi nệ trở lại ở phiên sau đó. Tuy nhiên chúng tôi không ủng hộ quan điểm bắt đáy trong giai đoạn này. NĐT chỉ nên tham gia khi có tín hiệu đảo chiều và thay đổi xu thế ngắn hạn của chỉ số hai sàn.

Nhà đầu tư nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục, đặc biệt nên giảm mạnh các cổ phiếu mang tính đầu cơ cao hoặc có hệ số beta cao trong danh mục. Chúng tôi tiếp tục quan điểm cho rằng nên ưu tiên bảo toàn vốn trong giai đoạn hiện tại.

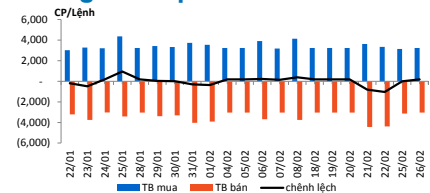
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

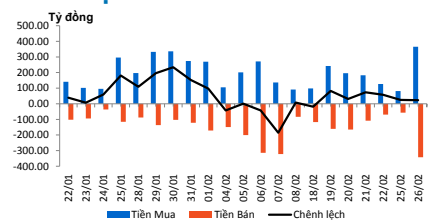
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Mở cửa phiên giao dịch VN-Index giảm liền 2.37 điểm xuống mốc 481.32 điểm (0.49%) đã giảm đang được nới rộng. Hầu hết bluechips đều giảm điểm đang tạo áp lực làm cho VN-Index càng giảm sâu thêm. Ngoại trừ VCB vẫn trụ ở mức giá tăng thì VIC, GAS, BVH, DPM, HAG, STB, EIB đồng loạt giảm.

VID, HBC, VHC, LIX, NBB là những mã hiếm hoi tăng trần trên HOSE. Tuy nhiên dưới áp lực xả hàng, HBC chỉ còn tăng 1.000 đồng và khối lượng giao dịch đang đứng đầu toàn sàn với 700 ngàn đơn vị. KBC khá tích cực với 400 ngàn đơn vị chuyển nhượng giá đang tăng nhẹ.

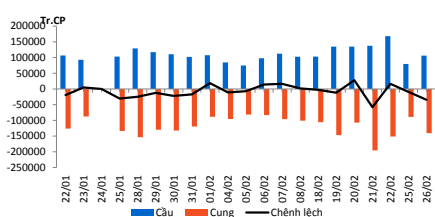
Phiên sáng, VN30 giảm khá mạnh 8.18 điểm tạm chốt phiên sáng tại 549.99 điểm kết hợp hành động chốt lời ở nhiều mã tăng nóng thời gian qua là nguyên nhân khiến cho VN-Index giảm 6.35 điểm rớt xuống 477.34 điểm. Đồng thời thanh khoản được cải thiện đáng kể lên 49.1 triệu đơn vị tương ứng trị giá 849.2 tỷ đồng.

Nhiều mã không còn duy trì tăng giá như đầu phiên, DLG hết giá trần chỉ còn giao dịch ở 6,300 đồng khối lượng giao dịch tăng lên gần 2 triệu đơn vị. KBC cũng về mốc tham chiếu với 1.9 triệu đơn vị chuyển nhượng, ITA vẫn giảm nhưng thanh khoản tăng lên hàng đầu sàn với 3.3 triệu đơn vị. PPC, SSI, CTG, SAM, GMD, EIB, VNE, LCG đều giao dịch dưới tham chiếu, thanh khoản đạt trên 800 ngàn đơn vị mỗi mã.

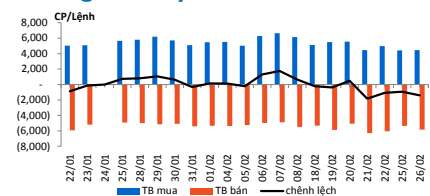
Cuối phiên, toàn bộ cổ phiếu trong gói VN30 đều giảm, ngay cả HSG, SBT, VNM cũng cùng chung số phận. BVH, CTG, DIG, DRC, HAG, HPG, IJC, OGC, PVF đồng loạt rớt sàn. VN30-Index đánh mất đến 21.23 điểm, tức 3.8% xuống 536.94 điểm. Toàn sàn có 231 mã giảm giá, trong đó 94 mã giảm sàn khiến VN-Index đánh mất 18.64 điểm, tức 3.85% xuống 465.05 điểm.

### Diễn biến sàn Hà Nội

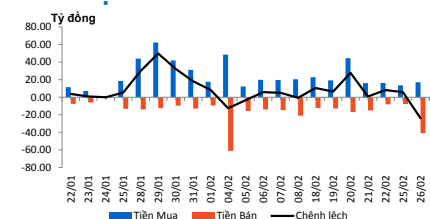
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Đầu phiên, HNX-Index cũng tương tự VN-Index khi mở cửa rớt xuống 63.91 điểm mất đi 0.25 điểm (0.39%). Trên HNX, dòng tiền vẫn đang đổ về những mã đầu cơ giao dịch tốt trong thời gian qua, SHB và PVX cùng có trên 1 triệu đơn vị chuyển nhượng.

Phiên sáng, HNX-Index giảm 1.5% tương ứng 0.96 điểm tạm ngừng giao dịch ở 63.23 điểm, tổng khối lượng giao dịch đạt 48.57 tỷ đồng trị giá 390.32 tỷ đồng.

PVX liên tục nhiều thông tin xấu được nêu ra khiến mã này bị bán mạnh, giá giảm sát giá sàn chỉ còn giao dịch ở 6,400 đồng, khối lượng giao dịch đạt 9.7 triệu đơn vị, dẫn đầu sàn. SHB tiếp tục có 6.7 triệu đơn vị chuyển nhượng, giá giảm 2.6%.

Với sự sôi động vào cuối phiên sáng, FLC, VND, KLS, VCG, SCR đã đồng thời nâng khối lượng giao dịch lên trên 1.5 triệu đơn vị và giá vẫn dưới tham chiếu, chỉ trừ VCG vẫn xanh màu. Bên cạnh bán mạnh SHB thì khối ngoại cũng bán PVX gần 900 ngàn đơn vị.

Trên HNX, với 206 mã giảm và nhiều mã mang tính dẫn dắt thị trường chạm sàn hay chìm trong sắc đỏ PVX, SHB, SCR, KLS, VCG, VND, FLC khiến cho HNX-Index tụt liền 2.18 điểm (3.4%) xuống 62.01 điểm. PVX bị xả hàng khủng kết phiên còn hơn 2.4 triệu đơn vị lệnh bán sàn không tiêu thụ được và có 11 triệu được chuyển giao.

SHB vượt PVX với thanh khoản 19 triệu đơn vị, cung cầu còn khá sôi động. SHB giảm 500 đồng xuống chỉ còn 7,200 đồng/cp. SCR cũng có trên 10 triệu đơn vị chuyển nhượng, cung sàn còn 200 ngàn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	<b>Giảm</b>
Trung hạn	1 - 3 tháng	<b>Tăng</b>
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Thanh khoản	<b>Giảm mạnh</b>
Đánh giá dòng tiền	<b>Giảm mạnh</b>
Trạng thái ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Tín hiệu mua/bán	<b>BÁN</b>

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
<b>Kháng cự 1</b>	<b>490</b>	<b>**</b>
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
<b>Hỗ trợ 1</b>	<b>450</b>	<b>**</b>
Hỗ trợ 2	435	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	<b>Giảm</b>
Trung hạn	1 - 3 tháng	<b>Tăng</b>
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Thanh khoản	<b>Giảm mạnh</b>
Đánh giá dòng tiền	<b>Giảm mạnh</b>
Trạng thái ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Tín hiệu mua/bán	<b>BÁN</b>

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
<b>Kháng cự 1</b>	<b>67.7</b>	<b>***</b>
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
<b>Hỗ trợ 1</b>	<b>60.6</b>	<b>**</b>
Hỗ trợ 2	58.6	**
Hỗ trợ 3	56.6	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

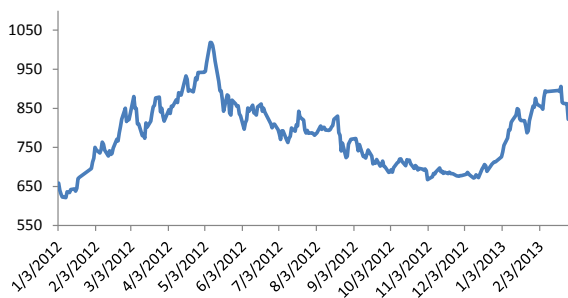
Như vậy, dễ thấy rằng thị trường có dấu hiệu đi theo kịch bản xấu trong các bản tin trước mà chúng tôi đã cảnh báo. Ngưỡng 470 điểm bị phá vỡ, hỗ trợ 63 điểm đã mất, xu thế chỉ số xác lập nên là xu thế giảm ngắn hạn. Mức điều chỉnh có thể còn khá sâu, VN-Index có thể nằm trong khu vực 420 – 450 điểm; HNX-Index tương ứng trong vùng 60.6 – 56.6 điểm. Tín hiệu bán đã xuất hiện trên chỉ số thị trường và NĐT nên tăng cường các hoạt động mang tính chất bảo toàn vốn, giảm tỷ lệ cổ phiếu trên các mã có rủi ro cao.

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

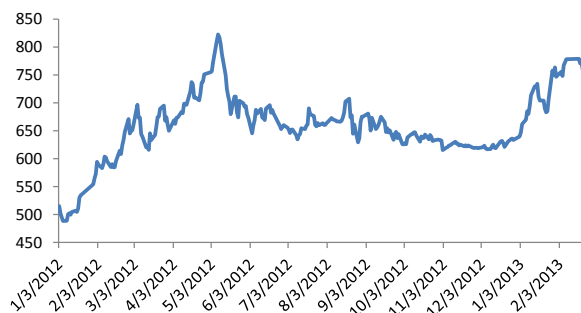
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

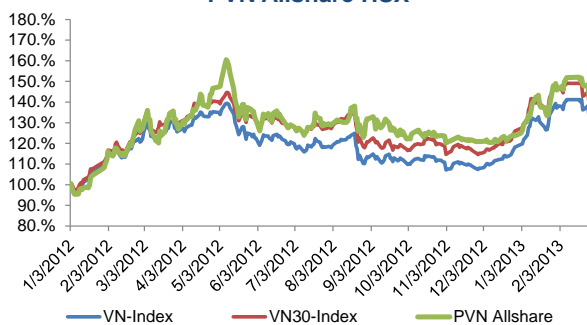
**PVN 10**



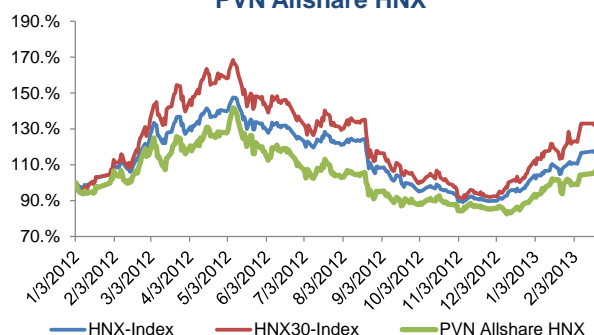
**PVN ALLSHARE**



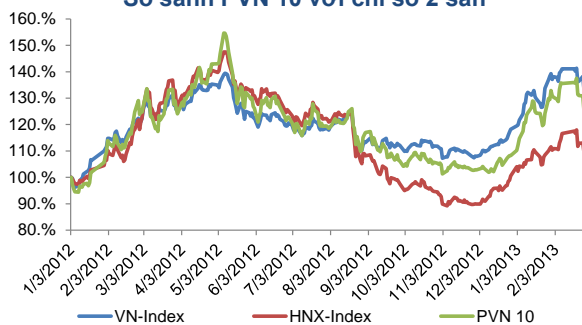
**So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX**



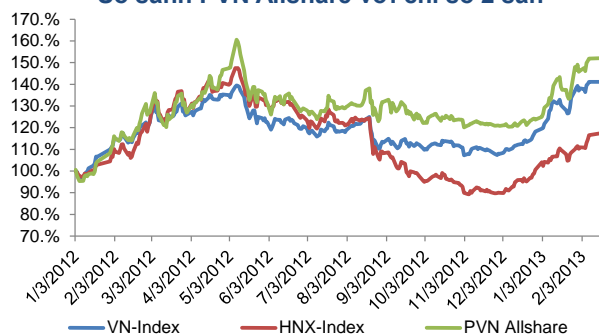
**So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX**



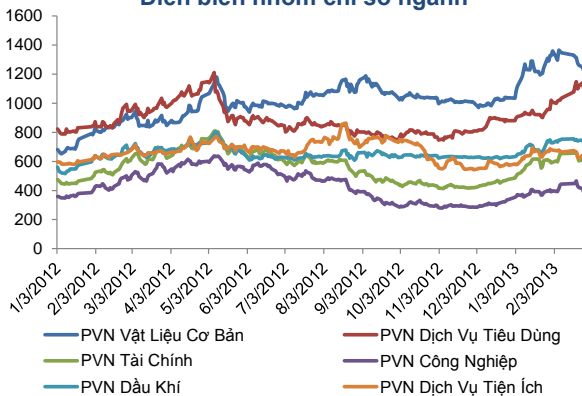
**So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn**



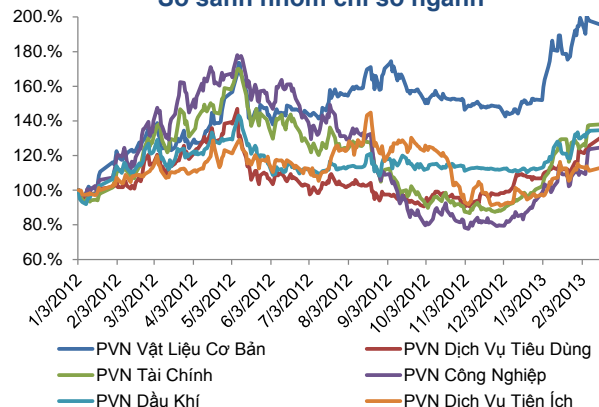
**So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn**



**Diễn biến nhóm chỉ số ngành**



**So sánh nhóm chỉ số ngành**



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 1 mã cổ phiếu đứng giá, 27 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 4.63% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 22.006 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 26/02:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,200.0	4,260	↓ -8.70	0.37	11.35	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,400.0	33,500	↓ -2.86	0.33	30.91	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,000.0	703,200	↓ -9.09	0.18	0.29	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,300.0	1,195,500	↓ -3.17	1.50	1.22	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,200.0	39,900	↓ -3.77	0.95	6.46	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,500.0	-	↔ 0.00	0.23	1.38	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,300.0	112,700	↓ -4.44	0.43	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,000.0	670,040	↓ -4.41	0.78	1.94	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,000.0	146,100	↓ -5.41	1.23	3.20	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,400.0	370,500	↓ -7.69	0.54	6.04	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,200.0	26,000	↓ -3.57	0.69	8.18	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,700.0	1,000	↓ -9.52	0.55	2.68	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,900.0	1,009,800	↓ -2.61	1.26	3.98	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,300.0	11,782,484	↓ -10.00	0.28	2.37	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	45,000.0	556,910	↓ -2.81	3.63	14.42	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	42,000.0	804,900	↓ -2.55	2.51	6.78	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,500.0	51,510	↓ -1.43	1.26	3.35	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,200.0	72,690	↓ -2.70	0.62	5.26	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,500.0	823,500	↓ -4.32	0.88	3.82	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	32,000.0	25,110	↓ -1.54	1.56	4.52	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,900.0	616,480	↓ -4.88	0.38	3.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,200.0	373,360	↓ -6.29	1.36	7.90	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,300.0	1,004,730	↓ -6.61	0.99	14.30	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,700.0	1,322,000	↓ -4.08	0.48	42.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,400.0	321,780	↓ -6.38	0.42	2.93	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,600.0	49,310	↓ -3.70	0.24	1.35	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,800.0	884,650	↓ -1.01	0.74	2.94	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,600.0	4,510	↓ -6.12	0.42	3.03	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SSI	18,300	17,300	-5.46	49,405,221
DRC	40,000	37,200	-7.00	45,630,016
ITA	8,400	7,900	-5.95	44,356,511
PPC	16,000	15,000	-6.25	41,089,898
EIB	15,900	15,500	-2.52	37,683,136

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,100	1,200	100	9.09
LIX	41,700	44,600	2,900	6.95
STG	19,300	20,600	1,300	6.74
NBB	25,700	27,400	1,700	6.61
VID	4,700	5,000	300	6.38

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	900	800	-100	-11.11
DRC	40,000	37,200	-2,800	-7.00
BSI	4,300	4,000	-300	-6.98
HAR	21,500	20,000	-1,500	-6.98
BMC	57,500	53,500	-4,000	-6.96

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	167,417	VNM	167,468
FPT	25,335	FPT	25,175
DPM	21,255	CTG	18,488
DHG	14,210	PPC	15,299
GAS	11,298	DHG	14,049

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	7,700	7,200	-6.49	164,414
SCR	10,000	9,000	-10.00	101,327
PVX	7,000	6,300	-10.00	77,129
KLS	10,300	9,400	-8.74	52,735
VCG	12,700	12,300	-3.15	49,485

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HPS	5,000	5,500	500	10.00
L35	5,000	5,500	500	10.00
SVS	3,200	3,500	300	9.38
QST	9,900	10,800	900	9.09
SJM	2,400	2,600	200	8.33

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DHL	6,000	5,400	-600	-10.00
L44	6,000	5,400	-600	-10.00
DC4	8,000	7,200	-800	-10.00
PHC	4,000	3,600	-400	-10.00
PDC	4,000	3,600	-400	-10.00

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	9,338	SHB	25,200
VCG	1,739	PVX	6,035
DBC	1,606	KLS	1,919
EBS	1,097	PGS	1,719
PVX	741	AAA	1,144

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**